TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2021
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Quen

2. Bà Nguyễn Thị Thu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2020, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng ThB sinh năm 1986. có mặt

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Dương Văn H sinh năm 1982 vắng mặt

Địa chỉ: ấp 11, xã LH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Thị Hồng ThB trình bày: Chị ThB và anh Dương Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2004, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện DH, tỉnh Trà Vinh (Nay xã LH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh) vào năm 2010. Sau khi kết hôn chị ThB và anh H về ấp 11, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, chung sống. Đến năm 2017 vợ chồng chị ThB và anh H xảy ra mâu thuẫn, lúc này anh H rời khỏi địa phương đi biệt tích cho đến nay không liên hệ với chị ThB. Từ ngày anh H bỏ đi không liên lạc gì với gia đình, chị ThB đã liên hệ tìm kiếm qua người thân bạn bè nhưng không ai biết được tin tức của anh H. Do chị ThB không biết anh H đang ở đâu nên làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích anh H để làm thủ tục khởi kiện ly hôn theo quy định. Nay Tòa án đã có quyết định tuyên bố anh H mất tích nên chị ThB làm đơn yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung có 01 người con chung tên Dương Thị Hồng DB sinh ngày 14-5-2005, sau khi ly hôn chị ThB yêu cầu nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Chị ThB không yêu cầu giải quyết

Phía bị đơn anh Dương Văn H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2020/QĐST-DS, ngày 02-11-2020, kể từ đó đến nay anh H không có mặt tại tại phương, dù Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh H vắng mặt không có lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hồng ThB có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp con chung với anh Dương Văn H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét chị ThB yêu cầu ly hôn với anh H trong khi anh H có địa chỉ cư trú tại ấp 11, xã LH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh, do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

[3] Xét việc Dương Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự , Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng ThB. Hội đồng xét xử xét thấy chị ThB và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị ThB và anh H là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị ThB và anh H xảy ra từ năm 2017 đến nay, xuất phát từ việc anh H không lo làm ăn lo cho vợ con mà chỉ lo đi chơi nên phát sinh mâu thuẫn cự cải với nhau, anh chị đã hòa giải hàn gắn nhưng kết quả không thành, đến năm 2018 anh H bỏ nhà ra đi, từ đó đến nay anh chị không liên lạc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị ThB và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị ThB, cho chị ThB được ly hôn anh H.

[5] Xét yêu cầu nuôi con chung của chị ThB đối với người con chung tên Dương Thị Hồng DB sinh ngày 14-5-2005, tại phiên tòa sơ thẩm cháu DB có nguyện vọng được sống chung với chị ThB khi chị ThB ly hôn với anh H, hơn nữa cháu DB đã sống chung với chị ThB từ khi anh H bỏ nhà ra đi vào năm 2018 cho đến nay, phía anh H không ý kiến về người con chung này, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục giao người con chung này cho chị ThB nuôi dưỡng chăm sóc.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa sơ thẩm chị ThB đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nhưng chị ThB không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tài sản chung, nợ chung: Chị ThB không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Hồng ThB phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19, 53, 81, 82, 83, 84, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng ThB. Cho chị ThB ly hôn với anh Dương Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hồng ThB tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung tên Dương Thị Hồng DB sinh ngày 14-5-2005.

3. Đối việc cấp dưỡng nuôi người con chung: Chị ThB không yêu cầu nên không xem xét.

Không bên nào được ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Hồng ThB chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001862, ngày 26-11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, do đó chị ThB đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã Long Hữu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hoài Quốc